

## ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ CHO HỌC SINH LỚP 9

MEASURES TO INTEGRATE SUSTAINABLE DEVELOPMENT CONTENT INTO TEACHING READING POETRY TEXTS TO GRADE 9 STUDENTS

Phạm Thị Thu Hiền<sup>1+</sup>,  
Phạm Thị Nga<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;  
<sup>2</sup>Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội  
+Tác giả liên hệ • Email: [pthien@vnu.edu.vn](mailto:pthien@vnu.edu.vn)

### Article history

Received: 01/4/2026

Accepted: 29/4/2026

Published: 20/6/2026

### Keywords

Sustainable development,  
integration, Vietnamese  
Language Arts 9

### ABSTRACT

In the context of implementing the 2018 General Education Curriculum in Vietnam, integrating sustainable development content into Vietnamese Language Arts teaching is important for connecting subject knowledge with contemporary life issues. This article examines the current situation and the potential for integrating sustainable development content into teaching reading poetry texts to Grade 9 students. Data were collected through surveys with teachers and students, together with the analysis of the curriculum, textbooks and lesson plans. The findings indicate that both teachers and students have positive perceptions of the necessity of this integration. They also stated that poetry texts in the curriculum can support students in developing awareness, attitudes and responsibility toward people, society and the environment. Based on the survey results and document analysis, the article recommends strengthening teachers' capacity of designing learning activities, selecting integrated content appropriate to the characteristics of poetry texts, and organizing reading comprehension tasks that connect aesthetic and humanistic value of literature with sustainable development goals. This approach underlines the role of Vietnamese Language Arts in developing students' qualities and competencies in line with education for sustainable development.

### 1. Mở đầu

Giáo dục vì sự phát triển bền vững (PTBV) là định hướng quan trọng của nhiều hệ thống giáo dục trên thế giới, được UNESCO nhấn mạnh như một cách tiếp cận giúp người học hình thành năng lực hành động trước các vấn đề xã hội và môi trường. SEAMEO INNOTECH (2010) và UNESCO (2017) đã ban hành nhiều khung hướng dẫn và bộ công cụ nhằm hỗ trợ GV tích hợp các mục tiêu PTBV vào chương trình giảng dạy các môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 tại Việt Nam đã xác định mục tiêu trọng tâm là phát triển năng lực và phẩm chất cho HS gắn liền với các vấn đề thực tiễn và mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc. Nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định tính khả thi và cấp thiết của việc lồng ghép nội dung PTBV trong các môn học như Vật lí (Trường Duy Hải và Đỗ Hương Trà, 2014), Sinh học (Nguyễn Tất Thắng, 2018), Địa lí (Nguyễn Văn Đông, 2021),... Mặc dù Ngữ văn là môn học có thể mạnh đặc thù trong việc hình thành giá trị và thái độ cho HS, các nghiên cứu lồng ghép nội dung phát triển trong môn học này vẫn chưa nhận được sự quan tâm tương xứng. Một số nghiên cứu bước đầu đã tìm cách kết nối văn học với giáo dục du lịch bền vững, khẳng định chức năng của văn bản trong việc mô tả mối quan hệ hài hoà giữa con người với môi trường (Dương Trung Thành, 2025). Tuy nhiên, các nghiên cứu tập trung vào quy trình, hình thức tổ chức và biện pháp lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ ở lớp 9 còn chưa nhiều. Đây là vấn đề đáng chú ý, bởi lớp 9 là giai đoạn HS đang phát triển mạnh về năng lực nhận thức, khả năng tự đánh giá, nhu cầu xác lập giá trị cá nhân và ý thức tham gia vào các quan hệ xã hội rộng hơn.

Từ những cơ sở trên, bài báo hệ thống hóa cơ sở khoa học về PTBV và dạy học đọc hiểu văn bản thơ; khảo sát thực trạng tích hợp nội dung này trong dạy học; đề xuất các biện pháp phù hợp với đặc trưng thể loại, yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và đặc điểm HS lớp 9; đồng thời tổ chức thực nghiệm sư phạm nhằm đánh giá tính khả

thi, hiệu quả của các biện pháp được đề xuất. Qua đó góp phần khẳng định vai trò của môn Ngữ văn trong việc kết nối giáo dục thẩm mỹ, giáo dục giá trị và giáo dục trách nhiệm xã hội trong nhà trường phổ thông hiện nay.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng hướng tiếp cận hỗn hợp, kết hợp giữa phân tích tài liệu, khảo sát thực trạng và thực nghiệm sư phạm. Cách tiếp cận này nhằm thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn, qua đó tạo căn cứ cho việc nhận diện thực trạng, xây dựng biện pháp và đánh giá tính khả thi của việc lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ lớp 9. Về phân tích tài liệu, nghiên cứu tập trung vào các văn bản định hướng, công trình khoa học liên quan đến PTBV, Chương trình GDPT môn Ngữ văn, SGK Ngữ văn lớp 9 và một số kế hoạch dạy học. Nội dung phân tích hướng đến việc xác định các yêu cầu, chủ đề, văn bản và hoạt động dạy học có khả năng kết nối với nội dung PTBV. Kết quả phân tích tài liệu được sử dụng để thiết kế phiếu khảo sát, xây dựng câu hỏi phỏng vấn và định hướng đề xuất biện pháp. Khảo sát thực trạng được tiến hành với 30 GV giảng dạy môn Ngữ văn lớp 9 và 100 HS lớp 9 trên địa bàn TP. Hà Nội. Nội dung khảo sát tập trung vào nhận thức, mức độ đồng thuận, kinh nghiệm triển khai, khó khăn và điều kiện hỗ trợ việc lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ. Dữ liệu được thu thập bằng phiếu hỏi trực tuyến và trực tiếp, trong đó kết hợp thang đo Likert với câu hỏi đóng. Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phỏng vấn GV để bổ sung dữ liệu định tính, giúp làm rõ hơn một số kết quả thu được từ phiếu hỏi.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và phân tích tài liệu, nghiên cứu đề xuất biện pháp lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ lớp 9, sau đó tổ chức thực nghiệm sư phạm để xem xét tính khả thi và hiệu quả bước đầu của các biện pháp. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng thống kê mô tả, gồm tần suất và tỉ lệ phần trăm. Dữ liệu định tính từ phỏng vấn và phân tích kế hoạch dạy học được mã hóa theo các nhóm nội dung liên quan đến cách thức triển khai, khó khăn và điều kiện thực hiện. Việc kết hợp hai nguồn dữ liệu này giúp kết quả nghiên cứu có thêm căn cứ thực tiễn, đồng thời hỗ trợ việc lí giải các nhận định ở phần kết quả khảo sát và thực nghiệm.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Cơ sở lí luận

Khái niệm “PTBV” được nêu trong báo cáo *Our Common Future*, nhấn mạnh yêu cầu đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm suy giảm khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai (WCED, 1987). Trong giáo dục, định hướng này gắn với việc hình thành ở người học nhận thức, kĩ năng, thái độ và năng lực hành động có trách nhiệm trước các vấn đề xã hội, môi trường và phát triển con người. UNESCO (2017) xem giáo dục vì sự PTBV là cách tổ chức mục tiêu học tập theo hướng liên ngành, giúp người học hiểu mối quan hệ giữa lựa chọn cá nhân, đời sống cộng đồng và tương lai chung.

Lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học phổ thông cần dựa trên điểm gặp giữa mục tiêu môn học, nội dung bài học và các vấn đề thực tiễn. SEAMEO INNOTECH (2010) nhấn mạnh vai trò của GV trong việc chuyển hóa các mục tiêu PTBV thành nhiệm vụ học tập phù hợp với bối cảnh lớp học. Cách tiếp cận này tương thích với Chương trình GDPT 2018, khi chương trình tổng thể đặt trọng tâm vào phát triển phẩm chất, năng lực và khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng vào học tập, đời sống (Bộ GD-ĐT, 2018a). Đối với môn Ngữ văn, yêu cầu phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực giao tiếp và khả năng liên hệ văn bản với trải nghiệm cá nhân tạo cơ sở để kết nối bài học với các vấn đề xã hội, môi trường, văn hóa và nhân văn (Bộ GD-ĐT, 2018b). Trong dạy học đọc hiểu, nội dung PTBV chỉ có ý nghĩa khi được triển khai trên nền tảng tiếp nhận văn bản. Phạm Thị Thu Hiền (2014, 2022) nhấn mạnh yêu cầu đổi mới dạy học đọc hiểu theo hướng phát huy vai trò chủ thể của HS, giúp người học kiến tạo ý nghĩa từ văn bản, huy động tri thức, trải nghiệm và thao tác tư duy để lí giải, đánh giá, diễn đạt cách hiểu. Vì vậy, nội dung PTBV không nên xuất hiện như phần liên hệ phụ thêm, mà cần được khai thác từ hình tượng, ngôn ngữ, mạch cảm xúc, chủ đề và hệ giá trị của văn bản. Văn bản thơ có ưu thế riêng nhờ đặc trưng hàm súc, giàu hình tượng và cảm xúc thẩm mỹ. Những biểu tượng về thiên nhiên, quê hương, con người, sự sống, tình yêu thương và trách nhiệm cộng đồng trong thơ có thể gợi mở cho HS suy nghĩ về quan hệ giữa cá nhân với xã hội, con người với tự nhiên, truyền thống với hiện tại. Tuy nhiên, tích hợp PTBV trong đọc hiểu thơ không đồng nghĩa với việc biến giờ học văn thành hoạt động minh họa cho chủ đề xã hội. Văn bản vẫn phải giữ vị trí trung tâm; các vấn đề PTBV chỉ được khai thác khi có căn cứ từ tín hiệu nghệ thuật, cảm xúc thẩm mỹ và yêu cầu cần đạt của bài học. Vì vậy, việc lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ lớp 9 cần dựa trên ba nguyên tắc: bám sát đặc trưng văn bản thơ; phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT môn Ngữ văn; chuyển hóa nội dung tích hợp thành nhiệm vụ học tập vừa sức, có khả năng khơi gợi suy nghĩ độc lập của HS.

### 3.2. Thực trạng lồng ghép nội dung phát triển bền vững trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ

#### 3.2.1. Yêu cầu lồng ghép nội dung phát triển bền vững trong chương trình giáo dục phổ thông

Chương trình GDPT tổng thể (Bộ GD-ĐT, 2018a) và Chương trình GDPT môn Ngữ văn (Bộ GD-ĐT, 2018b) không có tuyên bố trực tiếp về việc lồng ghép các nội dung PTBV trong dạy học, nhưng qua phân tích mục tiêu của chương trình, có thể thấy định hướng PTBV đã được tích hợp vào mục tiêu giáo dục để hình thành được năng lực, phẩm chất cho người học.

*Bảng 1. Các yêu cầu lồng ghép nội dung PTBV trong Chương trình GDPT 2018*

Phương diện	Yêu cầu lồng ghép nội dung PTBV	Biểu hiện cụ thể trong Chương trình GDPT 2018
Mục tiêu giáo dục	Lồng ghép mục tiêu/nội dung PTBV vào mục tiêu hình thành năng lực và phẩm chất tốt đẹp cho người học.	Nhấn mạnh phát triển con người cả về trí tuệ, đạo đức, lối sống và trách nhiệm xã hội.
Phẩm chất chủ yếu	Gắn PTBV với việc hình thành các phẩm chất cốt lõi của người học.	Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm
Năng lực chung	Lồng ghép mục tiêu/nội dung PTBV thông qua khả năng vận dụng kiến thức với đời sống thực tiễn.	Năng lực tự chủ, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
Nội dung giáo dục	Tích hợp các vấn đề khác nhau, gắn chặt với đời sống thực tiễn.	Giáo dục môi trường, văn hoá, trách nhiệm với cộng đồng, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên.
Phạm vi lồng ghép	Lựa chọn nội dung PTBV để lồng ghép phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và trình độ nhận thức.	Không yêu cầu lồng ghép toàn bộ 17 mục tiêu PTBV được đề ra trong Chương trình Nghị sự 30.
Phương pháp dạy học	Đổi mới tích cực theo định hướng tăng hứng thú và sự quan tâm của người học.	Khuyến khích người học tham gia đa dạng các hoạt động học tập tích cực, sáng tạo.
Kiểm tra, đánh giá	Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất.	Kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá kết quả.

### 3.2.2. Yêu cầu lồng ghép nội dung phát triển bền vững trong sách giáo khoa Ngữ văn 9

Kết quả khảo sát ba SGK khoa Ngữ văn 9 hiện hành, gồm *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Cánh Diều* và *Chân trời sáng tạo*, cho thấy nội dung PTBV đã xuất hiện trong một số bài học về đọc hiểu văn bản thơ, nhưng mức độ thể hiện chưa đồng đều. Phần lớn khả năng tích hợp mới nằm ở chủ đề, hình tượng và giá trị nhân văn của văn bản; hệ thống câu hỏi, bài tập chưa thường xuyên định hướng rõ cách khai thác các mục tiêu PTBV trong hoạt động đọc hiểu.

*Bảng 2. Biểu hiện lồng ghép nội dung PTBV trong các văn bản thơ của ba bộ SGK Ngữ văn 9 hiện hành*

STT	Nội dung PTBV	Văn bản liên quan và hướng dẫn lồng ghép
1	Xoá nghèo	+ Văn bản “Cánh vui của nhà nghèo” (Tản Đà) trong bộ sách <i>Cánh Diều</i> /+ Hướng dẫn học (câu hỏi, bài tập) chưa kết nối đến mục tiêu xoá nghèo.
2	Không còn nạn đói	Không có
3	Sức khoẻ và cuộc sống tốt	+ “Khóc Dương Khuê” (Nguyễn Khuyến) trong bộ sách <i>Cánh Diều</i> /+ Hướng dẫn học (câu hỏi, bài tập) đã kết nối đến mục tiêu sức khoẻ và cuộc sống tốt.
4	Giáo dục có chất lượng	Không có
5	Bình đẳng giới	+ Văn bản “Mưa xuân” (Nguyễn Bính) trong bộ sách <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> ./+ Hướng dẫn học (câu hỏi, bài tập) chưa kết nối đến mục tiêu bình đẳng giới.
6	Nước sạch và vệ sinh	Không có
7	Năng lượng sạch và giá thành hợp lý	Không có
8	Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế	Không có
9	Công nghiệp sáng tạo và phát triển hạ tầng	Không có
10	Giảm bất bình đẳng	+ Văn bản “Cánh vui của nhà nghèo” (Tản Đà) trong bộ sách <i>Cánh Diều</i> , “Chinh phụ ngâm” (Đặng Trần Côn) trong cả ba bộ sách hiện hành./+ Hướng dẫn học (câu hỏi, bài tập) chưa kết nối đến mục tiêu giảm bất bình đẳng.
11	Các thành phố và cộng đồng bền vững	+ Văn bản “Nhật kí đô thị hoá” (Mai Văn Phan) trong bộ sách <i>Cánh Diều</i> ./+ Hướng dẫn học (câu hỏi, bài tập) đã có kết nối đến mục tiêu các thành phố và cộng đồng bền vững.
12	Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm	Không có
13	Hành động về khí hậu	Không có
14	Tài nguyên và môi trường biển	+ Văn bản “Quê hương” (Tế Hanh) trong bộ sách <i>Cánh Diều</i> . + Hướng dẫn học (câu hỏi, bài tập) chưa có nhiều kết nối đến mục tiêu tài nguyên và môi trường biển.

15	Tài nguyên và môi trường trên đất liền	Không có
16	Hoà bình, công lí và các thể chế mạnh mẽ	+ Văn bản “Chinh phụ ngâm” (Đặng Trần Côn) trong cả ba bộ sách hiện hành; “Hai chữ nước nhà” (Trần Quang Khải) trong bộ sách Cảnh Diệu, “Bếp lửa” (Bằng Việt) trong bộ sách Cảnh Diệu và Chân trời sáng tạo; “Tiếng đàn mưa” (Bích Khê) trong bộ sách Kết nối tri thức và cuộc sống./ + Hướng dẫn học (câu hỏi, bài tập) chưa có kết nối rõ ràng đến mục tiêu hoà bình, công lí và các thể chế mạnh mẽ.
17	Quan hệ đối tác vì các mục tiêu	Không có

Bảng 2 cho thấy, các văn bản thơ trong SGK Ngữ văn 9 đã tạo ra một số cơ sở để lồng ghép nội dung PTBV, nhất là ở các chủ đề về con người, cộng đồng, môi trường sống, chiến tranh, hòa bình và trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, những cơ sở này chủ yếu tồn tại ở cấp độ tiềm năng văn bản, chưa được chuyển hóa đầy đủ thành nhiệm vụ đọc hiểu. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là GV cần chủ động lựa chọn nội dung tích hợp, thiết kế câu hỏi và hoạt động học tập phù hợp, bảo đảm việc lồng ghép không làm tăng tải bài học mà góp phần giúp HS đọc sâu hơn và liên hệ văn bản với đời sống một cách có căn cứ.

### 3.2.3. Yêu cầu lồng ghép nội dung phát triển bền vững trong thực tiễn dạy học của giáo viên

Kết quả khảo sát 30 GV và 100 HS lớp 9 phản ánh thực tế việc lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ đã được GV nhận thức, nhưng chưa được triển khai thường xuyên và có hệ thống. Tuy tất cả GV tham gia khảo sát đều biết đến khái niệm PTBV, nhiều người vẫn gặp khó khăn khi nhận diện đầy đủ 17 mục tiêu và chuyển hóa các mục tiêu này thành yêu cầu cụ thể trong kế hoạch dạy học. Phân tích 12 kế hoạch dạy học cho thấy nội dung PTBV chủ yếu xuất hiện ở mức độ “thình thoảng”, thường dưới dạng liên hệ sau bài học. Cách triển khai này có thể giúp HS mở rộng suy nghĩ từ văn bản đến đời sống, nhưng chưa hình thành mạch hoạt động đọc hiểu rõ ràng từ mục tiêu, câu hỏi, nhiệm vụ đến sản phẩm học tập. Vì vậy, việc tích hợp còn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm cá nhân của GV, thay vì được thiết kế như một thành tố có chủ đích trong bài học. Các khó khăn GV nêu ra tập trung ở ba phương diện: chưa được tập huấn chuyên sâu, thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể và lúng túng khi kết nối nội dung PTBV với đặc trưng của văn bản thơ. Trong nhiều giờ đọc hiểu, hoạt động dạy học vẫn ưu tiên phân tích nội dung và nghệ thuật của tác phẩm; phân liên hệ với PTBV còn ngắn, rời rạc hoặc chưa xuất phát rõ từ tín hiệu nghệ thuật của văn bản. Kết quả khảo sát HS cũng cho thấy mức độ tiếp cận với giáo dục vì sự PTBV chưa cao. Có 55% HS cho biết các em chỉ biết đến khái niệm này ở mức cơ bản; một số em còn khó khăn khi liên hệ ý nghĩa của văn bản thơ với các vấn đề thực tiễn. Dữ liệu này chỉ ra rằng nếu nội dung tích hợp chỉ được nêu như phần mở rộng cuối bài, HS khó hình thành khả năng kết nối giữa trải nghiệm đọc hiểu và nhận thức về đời sống. Từ kết quả trên, yêu cầu đặt ra không chỉ là tăng số lần lồng ghép, mà cần nâng cao chất lượng thiết kế kế hoạch dạy học. GV cần được hỗ trợ trong việc nhận diện nội dung tích hợp, lựa chọn ngữ liệu phù hợp, xây dựng câu hỏi đọc hiểu và tổ chức hoạt động vận dụng có căn cứ từ văn bản. Đây là điều kiện để nội dung PTBV được triển khai rõ hơn trong dạy học Ngữ văn lớp 9, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của Chương trình GDPT 2018.

### 3.3. Đề xuất biện pháp lồng ghép nội dung phát triển bền vững trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 9

#### 3.3.1. Cơ sở xây dựng biện pháp lồng ghép nội dung phát triển bền vững

Việc lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ lớp 9 cần được đặt trong mối quan hệ giữa yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, đặc trưng tiếp nhận thơ và điều kiện tổ chức dạy học ở nhà trường. Chương trình tổng thể và Chương trình môn Ngữ văn đều hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực, khả năng vận dụng tri thức vào đời sống, đồng thời nhấn mạnh năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học và sự kết nối giữa văn bản với trải nghiệm cá nhân của HS (Bộ GD-ĐT, 2018a, 2018b). Vì vậy, nội dung PTBV chỉ có ý nghĩa khi được tích hợp như một hướng mở rộng từ hoạt động đọc hiểu, góp phần làm sâu sắc thêm việc tiếp nhận văn bản thay vì tách thành một yêu cầu bên ngoài bài học. Về mục tiêu, việc tích hợp nhằm: (1) phát triển năng lực đặc thù (ngôn ngữ và văn học) thông qua đặc trưng của các thể thơ; (2) bồi dưỡng các phẩm chất nền tảng; (3) chuyển hoá những rung cảm văn học thành năng lực hành động; (4) định hình lối sống văn minh, bền vững bằng cách tiếp nhận và lan toả các thông điệp nhân văn từ tác phẩm văn học. Về nguyên tắc, các biện pháp được đề xuất phải: (1) đảm bảo mục tiêu dạy học; (2) đảm bảo tính tích hợp hữu cơ; (3) đảm bảo chất lượng ngữ liệu được lựa chọn; (4) đảm bảo tính khả thi; (5) đảm bảo tính thực tiễn và ứng dụng. Về điều kiện thực hiện, cần có: (1) phát triển chương trình giáo dục lồng ghép nội dung PTBV; (2) phát triển năng lực chuyên môn của GV và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đọc hiểu; (3) đầu tư cơ sở vật chất tại môi trường giáo dục; (4) phối hợp, hợp tác của nhà trường, gia đình và cộng đồng; (5) hình thành ý thức PTBV cho HS.

### 3.3.2. Biện pháp lồng ghép nội dung phát triển bền vững trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 9

Trên cơ sở mục tiêu, nguyên tắc và điều kiện thực hiện đã xác định, việc xây dựng biện pháp lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ HS lớp 9 được triển khai theo một quy trình khoa học và thống nhất. Quy trình này lần lượt đi từ việc xác định mục tiêu tích hợp, lựa chọn nội dung PTBV phù hợp với chương trình và đặc điểm của thể thơ, đến việc lựa chọn ngữ liệu và cuối cùng là thiết kế kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Các bước được cụ thể hoá như sau:

**Bước 1 - Xác định mục tiêu lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 9:** Việc tích hợp được định hướng bởi Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 và khung 17 mục tiêu PTBV của UNESCO. Mục tiêu chính là củng cố kiến thức nền tảng về đặc trưng của thơ và rèn luyện các kỹ năng đọc thơ qua những yếu tố đặc trưng ấy (như thể thơ, nhân vật trữ tình/chủ thể trữ tình, nhịp điệu, ngôn ngữ thơ, hình ảnh thơ,...) gắn liền với nhận diện các giá trị PTBV có trong văn bản và cách vận dụng kết quả đọc vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn. Qua đó, HS phát triển được năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học; khả năng thấu cảm và bồi dưỡng các phẩm chất cốt lõi để hình thành thái độ, hành vi tích cực trước các vấn đề của nhân loại.

**Bước 2 - Xác định nội dung PTBV cần lồng ghép trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho HS lớp 9:** GV lựa chọn các nội dung có mức độ tương thích cao với cảm xúc và hình tượng thơ ca, đặc biệt là các vấn đề xã hội và môi trường. Việc lựa chọn nội dung PTBV để lồng ghép vào dạy học đọc hiểu văn bản thơ ở lớp 9 cần bám sát yêu cầu của Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 và khung 17 mục tiêu PTBV (Sustainable Development Goals - SDGs); đồng thời tận dụng biểu hiện của các nội dung PTBV đã xuất hiện trong các văn bản thơ của ba bộ SGK Ngữ văn 9 hiện hành.

*Bảng 3. Nội dung PTBV có thể lồng ghép trong đọc hiểu văn bản thơ lớp 9*

Mục tiêu	Lí do lồng ghép
SDG 1. Xoá nghèo	Có thể khai thác từ văn bản “Cảnh vui của nhà nghèo” (Tản Đà) để giúp HS nhận thức về hoàn cảnh sống của người lao động nghèo, có tính thời sự gắn trực tiếp với đời sống thực tiễn, từ đó hình thành thái độ cảm thông, chia sẻ và ý thức trách nhiệm xã hội.
SDG 3. Sức khoẻ và có cuộc sống tốt	Các văn bản như “Khóc Dương Khuê” (Nguyễn Khuyến) và “Bếp lửa” (Bằng Việt) giúp HS nhận thức về giá trị của đời sống tinh thần, tình bạn, tình cảm gia đình, góp phần giáo dục sức khoẻ tinh thần và lối sống tích cực hơn ở HS.
SDG 4. Giáo dục có chất lượng (Mục tiêu bổ sung)	Vì mục tiêu này nhằm đảm bảo HS được phát triển toàn diện về tri thức, năng lực và phẩm chất thông qua dạy học đọc hiểu văn bản thơ, từ đó góp phần hình thành nguồn nhân lực tốt.
SDG 5. Bình đẳng giới	Qua hình tượng người phụ nữ trong văn bản “Mưa xuân” (Nguyễn Bính), “Chinh phụ ngâm” (Đặng Trần Côn) giúp hình thành nhận thức về bình đẳng và tôn trọng giới tính.
SDG 10. Giảm bất bình đẳng	Các văn bản như “Cảnh vui của nhà nghèo” (Tản Đà), “Chinh phụ ngâm” (Đặng Trần Côn) phản ánh sự khác biệt về thân phận và hoàn cảnh xã hội, từ đó giúp HS nhận thức rõ ràng hơn về công bằng xã hội, nuôi dưỡng tinh thần nhân ái và ý thức chia sẻ với những nhóm người yếu thế trong xã hội.
SDG 11. Các thành phố và cộng đồng bền vững	Văn bản “Nhật kí đô thị hoá” (Mai Văn Phan) tạo điều kiện để HS nhận diện những vấn đề của quá trình đô thị hoá, từ đó hình thành ý thức xây dựng môi trường sống văn minh, có trách nhiệm với cộng đồng. Nội dung của văn bản gắn trực tiếp với đời sống thực tiễn hiện nay.
SDG 13. Hành động về khí hậu (Mục tiêu bổ sung)	Vì việc lồng ghép này giúp HS nhận thức được mối quan hệ mật thiết giữa con người và môi trường tự nhiên, từ đó hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên, sử dụng tài nguyên hợp lí và chủ động trước các vấn đề biến đổi khí hậu. Nội dung góp phần phát triển trách nhiệm công dân, đáp ứng định hướng giáo dục vì sự PTBV và gắn với những vấn đề môi trường mang tính thời sự trong đời sống hiện nay.
SDG 14. Tài nguyên và môi trường biển	Văn bản miêu tả thiên nhiên, quê hương, tiêu biểu như “Quê hương” (Tế Hanh) có thể được khai thác để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường biển, biến đổi nhận thức thành hành động giữ gìn và bảo vệ môi trường biển cũng như đời sống ngư dân.
SDG 15. Tài nguyên và môi trường trên đất liền (Mục tiêu bổ sung)	Vì việc lồng ghép nhằm giúp HS nâng cao nhận thức về vai trò của hệ sinh thái trên đất liền đối với đời sống con người, từ đó hình thành ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn cảnh quan, đa dạng sinh học và sử dụng tài nguyên một cách bền vững.
SDG 16. Hoà bình, công lí và các thể chế mạnh mẽ	Các văn bản như “Chinh phụ ngâm” (Đặng Trần Côn), “Hai chữ nước nhà” (Trần Quang Khải), “Bếp lửa” (Bằng Việt), “Tiếng đàn mưa” (Bích Khê) phản ánh sâu sắc những mất mát, chia li, đau thương do chiến tranh và biến động lịch sử, đồng thời khơi dậy tình yêu quê hương, ý thức dân tộc và khát vọng về cuộc sống yên bình. Việc khai thác các nội dung này trong dạy học giúp HS nhận thức được ý nghĩa của hoà bình đối với đời sống cá nhân và cộng đồng.

**Bước 3 - Lựa chọn ngữ liệu văn bản thơ để dạy đọc hiểu lồng ghép nội dung PTBV cho HS lớp 9:** Việc lựa chọn ngữ liệu văn bản thơ giữ vai trò quan trọng. Ngữ liệu được lựa chọn cần đảm bảo các tiêu chí: (1) thuộc thể thơ tám chữ hoặc thơ tự do; (2) góp phần trong việc hình thành năng lực và phẩm chất cho người học; (3) phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi HS lớp 9; (4) có những nét đặc sắc, độc đáo về giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật; (5) có nội dung tương ứng, có khả năng kết nối với những mục tiêu PTBV đã đề xuất trong Bảng 3; (6) phù hợp với thời lượng dạy học; (7) kế thừa và phát huy những giá trị của các văn bản đã được đưa vào các bộ SGK hiện hành như đã nêu rõ ở bảng 3. Việc bổ sung ngữ liệu ngoài SGK giúp mở rộng phạm vi chủ đề và tăng cường chiều sâu cho nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ lớp 9. Những văn bản này bổ trợ cho hạn chế về tính thời sự và mức độ đa dạng của ngữ liệu hiện hành, đồng thời tạo cơ hội để HS tiếp cận nội dung PTBV trong nhiều hoàn cảnh, tình huống khác nhau. Bảng 4 tổng hợp các nguồn ngữ liệu có thể sử dụng cùng mục đích lồng ghép nội dung PTBV.

**Bảng 4. Ngữ liệu bổ sung phục vụ lồng ghép nội dung PTBV trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ lớp 9**

Thể thơ	Nội dung PTBV	Ngữ liệu đề xuất	Mục đích sử dụng	Mục đích lồng ghép
Tám chữ	SDG16	“Tổ quốc nhìn từ biển” (Nguyễn Việt Chiến) sáng tác năm 2015 (theo <a href="https://www.thivien.net">https://www.thivien.net</a> )	Đọc hiểu	Giáo dục lòng yêu nước, biết ơn các thế hệ cha ông, anh hùng liệt sĩ, ý thức bảo vệ hoà bình
		“Anh hùng liệt sĩ Đặng Thuỳ Trâm” (Bùi Minh Trí) trích từ tập thơ “Uống nước nhớ nguồn”, NXB Lao động, 2017	Đọc mở rộng	
		“Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” (Nguyễn Khoa Điềm) sáng tác năm 1971	Kiểm tra, đánh giá	
Tự do	SDG4	“Bàn giao” (Vũ Quần Phương) trích trong tập “Ngõng trời kêu xa xứ” (2023)	Đọc hiểu	Khơi gợi tinh thần học tập, ý thức rèn luyện và trách nhiệm với tri thức.
		“Gửi con từ đảo” (Bình Nguyên) được in trên báo “Quân đội nhân dân cuối tuần”, đăng ngày 08/12/2024	Đọc mở rộng	
		“Dậy mà đi” (Tố Hữu) được trích trong tập thơ “Từ ấy”, 1946, NXB Văn học	Kiểm tra, đánh giá	
	SDG5	“Thơ vui về phái yếu” (Xuân Quỳnh) được trích trong tập thơ “Không bao giờ là cuối” (2011)	Đọc hiểu	Nâng cao nhận thức về vai trò, giá trị và quyền bình đẳng của phụ nữ.
		“Người con gái Việt Nam” (Tố Hữu) được trích trong tập thơ “Gió lộng” (1961)	Đọc mở rộng	
		“Đề sau truyện “Người mẹ cầm súng” (Hoài Anh) in trong “Tuyển tập Hoài Anh”, NXB Văn học	Kiểm tra, đánh giá	
	SDG 13	“Sông Hồng” (Lưu Quang Vũ) trích trong tập thơ “Những bông hoa không chết” (2008)	Đọc hiểu	Bồi dưỡng ý thức bảo vệ môi trường, trân trọng thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu.
		“Mùa xuân” (Bình Nguyên Trang)	Đọc mở rộng	
		“Đội mưa trên đảo Sinh Tồn” (Trần Đăng Khoa) trích trong tập thơ “Bên cửa sổ máy bay” (1985)	Kiểm tra, đánh giá	

**Bước 4 - Xây dựng kế hoạch dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho HS lớp 9 lồng ghép nội dung PTBV:** Việc thiết kế kế hoạch dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho HS lớp 9 theo định hướng PTBV cần đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp tổ chức dạy học. Qua đó, không chỉ rèn luyện được năng lực đọc hiểu thơ (cảm thụ hình ảnh, ngôn ngữ, cảm xúc trữ tình) mà còn tạo điều kiện để HS phát triển tư duy phân tích, giải quyết và hình thành thái độ, hành vi phù hợp với các mục tiêu PTBV. Kế hoạch được xây dựng theo hướng tích hợp, giúp HS vừa nâng cao kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ, vừa biết nhận diện, lí giải và vận dụng những giá trị PTBV vào học tập và đời sống thực tiễn.

(1) **Xác định mục tiêu dạy học:**

**Bảng 5. Mục tiêu dạy học đọc hiểu văn bản thơ lồng ghép nội dung PTBV cho HS lớp 9**

Khía cạnh	Mục tiêu chung	Ví dụ minh họa: Văn bản “Tổ quốc nhìn từ biển” của Nguyễn Việt Chiến
Năng lực	Phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù (ngôn ngữ và văn học) gắn với đặc trưng thể loại	* Năng lực chung: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho HS. * Năng lực đặc thù: - <i>Đọc hiểu nội dung:</i> + Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức của thể thơ tám chữ; phân tích được một

		số căn cứ để xác định chủ đề; + Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản viết về đất nước. - <i>Đọc hiểu hình thức</i> : Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ được thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - <i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i> : + Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại; + Rút ra thông điệp về hậu quả khôn lường của chiến tranh và giá trị của sự tự do cũng như việc được sống trong hòa bình.
Phẩm chất	HS được phát triển phẩm chất gắn với chủ đề của văn bản và nội dung PTBV đã xác định.	<i>Yêu nước</i> : HS hình thành tinh thần yêu nước, sẵn sàng bảo vệ khi đất nước gặp hiểm nguy. <i>Trách nhiệm</i> : + HS nhận thức được hậu quả của chiến tranh và tầm vai trò quan trọng của sự tự do, hòa bình; + HS biết trân trọng giá trị của tự do, tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm hướng đến gìn giữ hoà bình bền vững.

(2) *Xác định phương tiện, phương pháp và kỹ thuật dạy học*: Kế hoạch dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho HS lớp 9 được xây dựng trên cơ sở kết hợp với SGK, infographic về nội dung PTBV cùng hình ảnh - video minh họa và các kỹ thuật dạy học tích cực như làm việc nhóm, thảo luận, vấn đáp, sơ đồ tư duy. Sự phối hợp này giúp HS tiếp cận bài thơ một cách đa chiều, vừa cảm thụ nội dung, hình ảnh, ngôn ngữ nghệ thuật, vừa nhận diện ý nghĩa và giá trị được gợi ra, từ đó nâng cao năng lực đọc hiểu và liên hệ thực tiễn cho HS.

(3) *Thiết kế hoạt động dạy học*:

*Hoạt động 1 - Khởi động*: GV trình chiếu hình ảnh/video về sự kế thừa giữa các thế hệ. Ví dụ trong bài thơ “*Bàn giao*” (Vũ Quần Phương) HS được quan sát, thảo luận theo cặp và trả lời: (1) “*Ngoài vật chất, người lớn truyền lại những giá trị gì?*”; (2) “*Vì sao việc truyền dạy tri thức, kinh nghiệm sống lại quan trọng?*” Từ đó, GV gợi mở ý nghĩa của sự “bàn giao” trong bài thơ và trong giáo dục (SDG4).

*Hoạt động 2 - Hình thành kiến thức*: Tập trung hướng dẫn HS đọc - phân tích hình ảnh, ngôn ngữ, biện pháp tu từ trong thơ; đồng thời liên hệ nội dung với các vấn đề PTBV như môi trường, cộng đồng, bình đẳng. Qua đó, HS hiểu sâu văn bản, rèn tư duy phân biện và khả năng vận dụng thực tiễn. Ví dụ: Văn bản “*Thơ vui về phái yếu*” (Xuân Quỳnh): HS đọc, xác định giọng điệu, phân tích hình ảnh đối sánh và ngôn ngữ đời thường để thấy giá trị của người phụ nữ; thảo luận về vai trò phụ nữ, liên hệ thực tiễn bình đẳng giới (SDG5) và đề xuất hành động phù hợp trong cuộc sống.

*Hoạt động 3 - Luyện tập - Vận dụng*: HS làm việc cá nhân/nhóm để phân tích đoạn thơ, nhận diện nội dung PTBV và liên hệ với hành động thực tiễn (bảo vệ môi trường, sống có trách nhiệm). Qua đó, rèn kỹ năng đọc hiểu và hình thành thái độ tích cực. Ví dụ: Văn bản “*Mùa xuân*” (Bình Nguyên Trang): HS viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích vẻ đẹp mùa xuân qua hình ảnh, biện pháp tu từ; đồng thời liên hệ ý thức bảo vệ thiên nhiên trước biến đổi khí hậu (SDG13).

*Hoạt động 4 - Củng cố, mở rộng*: Nhằm kiểm tra mức độ hiểu bài và khuyến khích vận dụng, sáng tạo, HS thực hiện các nhiệm vụ như sưu tầm thơ cùng chủ đề, viết cảm nhận hoặc tham gia hoạt động gắn với thực tiễn. Ví dụ: Văn bản “*Anh hùng liệt sĩ Đặng Thùy Trâm*” (Bùi Minh Trí): HS sưu tầm thơ về chiến tranh - hoà bình, thực hiện video hoặc phỏng vấn nhân chứng, tham gia hoạt động tri ân tại địa phương. Qua đó nhận thức sâu sắc giá trị hoà bình, lòng biết ơn (SDG16).

(4) *Kiểm tra, đánh giá*: Việc kiểm tra và đánh giá cần tập trung vào đánh giá quá trình nhằm theo dõi năng lực đọc hiểu cùng sự hình thành thái độ, trách nhiệm xã hội của HS. GV có thể vận dụng linh hoạt các hình thức như quan sát, thảo luận nhóm, đánh giá sản phẩm hoặc bản tự đánh giá của người học. Ví dụ: Qua bài thơ “*Đề sau truyện “Người mẹ cầm súng”*” (Hoài Anh), hệ thống câu hỏi không chỉ dừng lại ở việc nhận diện thể thơ hay biện pháp tu từ, mà còn hướng tới mục tiêu bình đẳng giới (SDG 5). Cụ thể, HS được yêu cầu phân tích hình tượng người mẹ đảm đang, bất khuất, từ đó liên hệ thực tiễn để trình bày suy nghĩ về vai trò, sức mạnh và sự cần thiết của việc đối xử công bằng với phụ nữ trong xã hội hiện nay.

#### 4. Kết luận và bình luận

Nghiên cứu đã xây dựng và triển khai thực nghiệm lồng ghép nội dung PTBV vào dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho HS lớp 9, đồng thời xác lập bộ tiêu chí lựa chọn ngữ liệu phù hợp với yêu cầu chương trình. Kết quả thực nghiệm cho thấy việc vận dụng quy trình cùng hệ thống ngữ liệu tích hợp đã giúp GV tổ chức hiệu quả các hoạt động đọc hiểu, góp phần nâng cao rõ rệt năng lực cảm thụ thơ, tư duy phân tích và khả năng liên hệ thực tiễn của HS. Quy trình lồng ghép mang tính hệ thống, kết hợp với bộ tiêu chí ngữ liệu cụ thể, đã trở thành công cụ hỗ trợ thiết thực giúp GV đưa nội dung PTBV vào bài học một cách tự nhiên, thông qua các hoạt động đọc hiểu và vận dụng theo hướng tích hợp. HS không chỉ hiểu sâu giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản thơ mà còn hình thành nhận thức, thái độ và hành vi tích cực trước các vấn đề xã hội, môi trường và con người. Kết quả thực nghiệm cũng khẳng định tính khả thi và hiệu quả của mô hình trong thực tiễn dạy học Ngữ văn lớp 9, mở ra hướng ứng dụng rộng rãi ở các

cấp học khác, đồng thời tạo cơ sở cho việc tiếp tục hoàn thiện các công cụ đánh giá năng lực PTBV được lồng ghép trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ.

**Tuyên bố về vai trò của các tác giả:** Phạm Thị Thu Hiền: Lên ý tưởng, hướng dẫn, giám sát quá trình nghiên cứu, góp ý chỉnh sửa bản thảo; Phạm Thị Nga: Thiết kế nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu, viết bản thảo và hoàn chỉnh bản thảo theo góp ý.

**Tuyên bố về GenAI và Quyền tác giả:** Trong quá trình chuẩn bị bản thảo này, các tác giả có sử dụng một số công cụ GenAI để hỗ trợ tìm từ khóa, tóm tắt tài liệu và chỉnh sửa văn phong học thuật. Các công cụ này chỉ được sử dụng như phương tiện hỗ trợ và không thay thế việc phân tích xử lý dữ liệu hay diễn giải kết quả nghiên cứu.

**Tuyên bố về xung đột lợi ích:** Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

**Thông tin tài trợ:** Nghiên cứu này không nhận được tài trợ từ bên ngoài.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương, Nguyễn Thị Minh Thương (2024a). *Ngữ văn 9* (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt (2024b). *Ngữ văn 9* (tập 2), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Dương Trung Thành (2025). Khi văn học gieo mầm xanh: Tích hợp giáo dục du lịch bền vững trong dạy học Ngữ văn. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 10(2), 247-251.
- Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc (2024). *Ngữ văn 9* (tập 2), bộ sách *Cánh Diều*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh (2024). *Ngữ văn 9* (tập 1), bộ sách *Cánh Diều*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Tất Thắng (2018). *Tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu trong dạy học Sinh học trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thuý, Phan Thu Vân (2024a). *Ngữ văn 9* (tập 1), bộ sách *Chân trời sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thuý, Phan Thu Vân (2024b). *Ngữ văn 9* (tập 2), bộ sách *Chân trời sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Văn Đông (2021). Dạy học tích hợp giáo dục phát triển bền vững qua nội dung một số bài trong sách giáo khoa Địa lí lớp 8. *Tạp chí Giáo chức Việt Nam*, 172, 62-65.
- Phạm Thị Thu Hiền (2014). Một số đề xuất để đổi mới dạy học đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 166-178.
- Phạm Thị Thu Hiền (2022). Thiết kế và sử dụng bài tập đọc hiểu văn bản trong dạy học môn Ngữ văn lớp 6. *Tạp chí Giáo dục*, 22(5), 8-13. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/357>
- SEAMEO INNOTECH (2010). *Integrating education for sustainable development into secondary education social studies curriculum in Southeast Asia: A toolkit for educators, curriculum developers, and ESD advocates*. Regional Center for Educational Innovation and Technology.
- Trương Duy Hải, Đỗ Hương Trà (2014). Giáo dục vì sự phát triển bền vững qua tổ chức dạy học dự án khai thác năng lượng mặt trời trong dạy học Vật lí ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 59(1), 27-36.
- UNESCO (2017). *Education for sustainable development goals: Learning objectives*. UNESCO.
- WCED (1987). *Our common future*. Oxford University Press.